TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 429/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/03/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1990; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H;

2. Bà Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1990; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào nội dung Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự ngày 08 tháng 5 năm 2019, các yêu cầu của đương sự được ghi nhận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh N và bà Bùi Thị Ngọc L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2016. Sau đó, hai bên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm ở nhiều vấn đề trong đời sống của vợ chồng, nên gia đình không hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Huỳnh Thanh N và bà Bùi Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Huỳnh Thanh N và bà Bùi Thị Ngọc L cùng xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc An N, sinh ngày 07/3/2017, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Bùi Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà L xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Huỳnh Thanh N và bà Bùi Thị Ngọc L mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng ông Nhã tự nguyện chịu toàn bộ và được bà Lợi đồng ý, nên Toà án ghi nhận ý kiến của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự. Ông N và bà L không có thay đổi ý kiến về các vấn đề được ghi nhận nêu trên, nên có cơ sở để Toà án chấp nhận yêu cầu của ông N và bà L,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Huỳnh Thanh N và bà Bùi Thị Ngọc L thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2016, ngày 02/02/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc An N, sinh ngày 07/3/2017 cho bà L nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được qui định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông N tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019226, ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân P.26, quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung